

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08A/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 398/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Kim L, sinh năm 2000; Căn cước số 046300009682 do Bộ C cấp ngày 18/08/2025; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường M, thành phố H; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố G, phường P, thành phố H. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 2001; Căn cước số 046201010503 do Bộ C cấp ngày 28/9/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường M, thành phố H. Có mặt.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Kim L và anh Nguyễn Tấn P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Hà Thị Kim L và anh Nguyễn Tấn P xác nhận vợ chồng có 02 người con là Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày: 13/7/2019 và Nguyễn Hà Thùy D, sinh ngày 28/01/2021. Khi ly hôn hai bên đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung là Nguyễn Hà Trâm A và Nguyễn Hà Thùy D cho mẹ là chị Hà Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai con lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi; Bố là anh Nguyễn Tấn P cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) đến khi hai con lần lượt trưởng thành. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Kim L và anh Nguyễn Tấn P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Hà Thị Kim L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001274 ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H; Chị Hà Thị Kim L đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

=

